

Trong cuộc mặc cả ấy, liên minh ma quỷ càng được củng cố với những mưu đồ bịp bợm ráo riết và kiên quyết đã được vạch rõ:

- “Những đứa nào chê ông là vô học thì ông sẽ lấy giấy bạc dán vào mồm nó, cho nó câm đi! Còn báo chí thì sợ gì? Ông chỉ việc ký vài cái ngân phiếu cho mấy thằng chủ báo! Tôi sẽ đi điều đình với ông! Ngoài ra tôi cũng có mấy cơ quan ngôn luận bằng Pháp văn, sẵn sàng chửi cái anh Nghị trưởng cũ là phản quốc, là tư bản, là bán đồng loại rồi kia mà!...”

... Tôi sẽ thảo cho ông một chương trình cải cách vĩ đại về xã hội. Ông sẽ đòi quyền cho hạng lao động, cho nông dân... Những tờ báo kia sẽ chửi ông là cách mệnh,... là cộng sản... Rồi mấy tờ nhật báo đăng tin chó chết, sẽ trích đăng những bài mà mấy tờ báo Tây chửi ông! Với cái lối hành động như thế thì chức Nghị trưởng, ông lấy dễ như bỡn vậy...”⁽¹⁾.

Rõ ràng đây là một sự “hợp tác” toàn diện giữa bọn thực dân với một đại diện xuất sắc của giai cấp địa chủ, tư sản phản động bản xứ. Trước quan thầy, Nghị Hách đã tỏ ra xứng đáng là con chó săn trung thành, một lòng một dạ với chủ. Hoạt động của hắn trên lĩnh vực chính trị - kinh tế có tầm

⁽¹⁾ Vũ Trọng Phụng. *Giông tố*. Nxb Văn Thanh. 1938. Tr.392.

quốc gia, xã hội, điều mà các ông Nghị Lại, Nghị Quế, Bá Kiến chưa bao giờ nghĩ tới. Trong văn học hiện thực 1930-1945, chưa có hình tượng tay sai nào điển hình đến như vậy. Trước bọn thực dân Pháp, Nghị Hách chẳng những biết lợi dụng tình thế, làm cái phao nương dựa, cái lá chắn để che đỡ mà còn biết kích động chúng, khuấy lên sự tin cậy của bọn quan thầy:

“Bẩm cụ lớn... bọn nghiệp chủ chúng con dạo này thật lấy làm khổ sở vì cái phong trào cộng sản... Bẩm cụ lớn, con thấy rằng cái phong trào ấy sắp sửa lan đến tỉnh ta. Vậy con xin lấy tư cách một người dân biểu mà trình báo để cụ lớn liệu đường cai trị cho tỉnh yên ổn”⁽¹⁾.

Nghị Hách chẳng những là một tên tay sai trung thành với chủ, mà còn bộc lộ rõ sự ranh mãnh, cáo già của một chính khách thạo đời. Hắn biết lợi dụng điều kiện của hoàn cảnh vừa làm tăng “uy tín” của mình trước quan thầy, vừa biết “doạ” quan thầy để quan thầy phải vị nể mình. Cái bộ máy đàn áp của thể chế thực dân - phong kiến tàn bạo ấy, thông qua những tên tay sai đắc lực như Nghị Hách sẽ không chùn tay trong việc đàn áp, tàn sát nhân dân.

⁽¹⁾ Vũ Trọng Phụng. *Giông tố*. Nxb Văn Thanh. 1938. Tr.208.

Đặt trong bối cảnh lịch sử của đất nước ta những năm 1930, hình tượng Nghị Hách càng trở nên sống động. Hắn thực sự là tấm lăng kính đa diện phản chiếu những mối quan hệ xã hội đa chiều, phức tạp. Nghị Hách biết tạo dựng cho mình những chỗ dựa chắc chắn từ những thế lực thống trị của thực dân và bọn quan lại phong kiến đầu sỏ. Cảnh Nghị Hách hội kiến quan tổng đốc hiện ra thật sắc nét. Có khi chỉ là một chi tiết: “Lúc Nghị Hách vào đến phòng khách thì vừa thấy cụ lớn bà vội ngồi dậy, tay cầm một cái tráp mà chạy tọt vào nhà trong”⁽¹⁾ cũng nói lên rất rõ bản chất tham tàn và thủ đoạn vơ vét trắng trợn của chúng.

Tại tư dinh của quan tổng đốc, con cáo già Nghị Hách đã khôn khéo dùng mối dây liên hệ gia đình để thực hiện mưu đồ chính trị, bắn một mũi tên trúng hai đích. Hắn gọi tới quan hệ thông gia với “chú Tuần nó” để lái thượng quan đi theo cái trận đồ bát quái do hắn dàn dựng, dùng tay quan lớn để trị quan huyện Cúc Lâm, phủ tay, chạy làng khỏi cái án hiệp dân. Nghị Hách biết đánh vào chỗ yếu của quan tổng đốc: Lòng đố kỵ, hẹp hòi; khiến quan nổi cơn thịnh nộ:

- “Ồ lạ! Thành huyện Cúc Lâm gây sự với quan lớn? Để tôi bảo nó, được!

⁽¹⁾ Vũ Trọng Phụng. *Giông tố*. Nxb Văn Thanh. 1938. Tr.210.

- Ông ta cậy mình đỗ luật khoa tiến sĩ, nên hợm hĩnh đến nỗi làm hỏng mọi trật tự của quan trường.

Cụ lớn tổng đốc nghe đến đó, rồi lại nghĩ đến cái bước làm quan tấ của mình thì sa sầm nét mặt xuống...

- Cái thằng ấy lão thế á? Để rồi tôi trị cho nó một trận. Nó lại không biết là quan lớn sẽ thông gia với em ruột tôi hay sao?"⁽¹⁾

Đoạn đối thoại sinh động như một màn kịch, thể hiện đến độ sắc sảo của tính cách nhân vật và tài miêu tả, phân tích tâm lý của nhà văn. Hình tượng Nghị Hách hiện lên tự nhiên, uyển chuyển, tâm lý Nghị Hách được khắc họa rõ nét xảo quyết và gian hùng. Nó không như Nghị Quế: “Bước đường công danh của ông cũng bắt đầu từ chức lý trưởng, vượt qua những bậc phó tổng, chánh tổng, rồi cơm rượu, bò lợn và quan phủ, quan tỉnh hiệp sức với nhau đưa ông lên ghế nghị viên... cái đức “không thềm biết chữ” của ông hơn hẳn các bạn đồng viên, tuy các ông ấy chỉ xuất thân bằng nghề lái lợn hay cai phu. Vào viện ông cũng như hầu hết các ông nghị khác, không bàn và không cần nghe bàn. Nhưng ông cũng chỉ ngáp vặt, chứ không ngủ gật bao giờ, vì sợ đôi giày Chí Long để dưới chân

⁽¹⁾ Vũ Trọng Phụng. *Giông tố*. Nxb Văn Thanh. 1938. Tr.212.

ghế lờ bị mất trộm trong khi phải co chân đặt lên mặt ghế cho hợp thói quen của ông...

Suốt năm chí tối, ông không phải thết một ông khách nào, trừ ra hai ngày giỗ cha và giỗ mẹ⁽¹⁾.

Nghị Hách là hình ảnh của tên tay sai đã tư bản hoá, sống trong vàng son nhung lụa, biết vung tiền và sống quảng giao. Hắn là nhân vật có đời tư đặc biệt, cá tính đặc biệt. Hắn tàn ác và dâm dăng, gian hùng theo kiểu bạo chúa. Từ cái cơ ngơi rộng hàng chục mẫu sang trọng của hắn tại Tiểu Vạn Trường Thành với những trang trí, xây dựng cực kỳ sang trọng, tới cái sinh phần vĩ đại mà hắn thiết kế, đều toát lên tư thế của một nhà tư bản đã Âu hoá. Nghị Hách đã quen ra vào những chốn phủ đường, những nơi cao sang, quyền quý, biết tiêu tiền và vung tiền như rác. Khi hành động, hắn độc ác như con thú, nhưng khi ăn chơi, hắn cũng biết sống như một ông hoàng. Nghị Hách ý thức được vai trò và sức mạnh, cũng như quyền năng vô hạn của đồng tiền, hắn biết làm tiền, song cũng biết hưởng lạc: “Tắm bằng nước suối Viten; trong nhà luôn có sẵn đàn bà để lúc cần thì hoặc ngựa mồm thì hôn một cái, ngựa tay thì sờ soạng một cái, cầu véo một cái...”

⁽¹⁾ Ngô Tất Tố - Tác phẩm. Nxb Văn học. Hà Nội. 1977. Tr.28;29.

Sống lâu trong lâu đài Tiểu Vạn Trường Thành, ngoài bà vợ cả đồng bóng, Nghị Hách còn có mười một nàng hầu để hưởng lạc, thoả mãn dục tính, sống theo kiểu vương giả Á Đông: “Nghị Hách nằm gối đầu vào bụng thị Tín, cô nàng hầu được yêu nhất. Sau lưng cặp này, thị Lễ nằm khe khẽ phấp cái quạt lông vào gáy quan. Đối diện bên kia khay đèn, cô Kiểm đang ngoay ngoáy nằm tiêm, rất ngoan ngoan...”⁽¹⁾

Bữa dạ yến thù tạc Hải Vân của Nghị Hách có thực đơn gồm: “Yến... tái dê và tiết dê... cháo hươu bao tử và một đĩa tam xà đại hội... rượu Mai quế lộ... hai chai sâm banh, hộp xì gà... “trong” cái buồng Thổ Nhĩ Kỳ”⁽²⁾.

Nghị Hách ý thức rất rõ về uy thế và địa vị của hắn. Tất cả chỉ là mệnh lệnh, là sự sai khiến bọn tôi tớ phục vụ hắn như một chủ nô hiện đại: “Dọn cái buồng Thổ Nhĩ Kỳ ở gác thượng để chợp bóng đấy nhé! Liệu mà dọn tinh lên. Rượu sâm banh cũng đem lên. Đánh ngay têlêphôn về Hà Nội cho thằng Lộc đen, chủ cái tiệm khiêu vũ gì ở đường bờ sông đó, bảo nó thuê ngay ô-tô cho hai đứa trẻ nhất, đẹp nhất, lên trên này! Nếu nó không sẵn thì bắt nó đi tìm cho được! Nếu khách nhà nó đông quá

⁽¹⁾ ⁽²⁾ Vũ Trọng Phụng. *Giống tở*. Nxb Văn Thanh. 1938. Tr.455;458;459.

thì bảo nó đóng cửa hiệu lại một tối! Nó lên đây thì giả cho nó bốn chục, nó kỳ kèo thì thêm cho nó mười đồng! Xong!⁽¹⁾

Lần trải theo 400 trang sách, xuyên suốt toàn bộ 30 chương của tác phẩm, hình tượng Nghị Hách tàn bạo, gian hùng, dâm dăng và hào phóng ngày càng hiện lên rõ nét. Ngay trong con mắt Vạn tóc mai - đứa con mà lão bỏ rơi, hắn là kẻ “có một quả tim bọc sắt, hoặc là không có quả tim”. Nghị Hách là hình ảnh trung tâm, là linh hồn chi phối toàn bộ mọi hoạt động của tác phẩm. Bản lý lịch của nhân vật này dày thêm, đậm thêm mãi, cá tính và hành động của hắn ngày càng được khắc họa sâu sắc. Đoạn giải đáp của ông thầy tướng Hải Vân có giá trị như một bản cáo trạng, tô đậm thêm bản chất bất lương của hình tượng điển hình ấy. Dưới từng con chữ, toàn bộ cuộc đời tàn bạo, tẩm trong những âm mưu hiểm độc và tội ác của Nghị Hách hiện lên rõ nét:

- “Năm Tân Hợi, tức là năm 1911, quan bác phạm tội thông dâm với vợ người. Năm Quý Sửu, quan bác lừa người được số bạc trăm. Đến năm Kỷ Mùi, tức năm 1919, năm quan bác đúng ba mươi tuổi thì quan bác giàu có rồi, đã bắt đầu hiếp... rồi,

⁽¹⁾ Vũ Trọng Phụng. *Giông tố*. Nxb Văn Thanh. 1938. Tr.455;458;459.

thật thế đấy, tôi xin nhắc lại, quan bác đã hiếp... rồi! Lại cho đến năm Nhâm Tuất thì quan bác giết người mà không ai biết, vì quan bác gian hùng lắm. Hai mạng người đã chết vì quan bác. Lại đến hai năm sau nữa, tức là năm Giáp Tý 1924, thì quan bác lừa người được mấy chục vạn, và đồng thời xuýt nữa quan bác chết hụt thì phải"⁽¹⁾.

Sáng tạo ra hình tượng Nghị Hách, Vũ Trọng Phụng đồng thời thành công trên cả hai phương diện khái quát hoá và cá biệt hoá. Nhân vật có hồn, có da, có thịt, mọi tính cách phát triển hợp với quy luật khách quan và thống nhất trong bản chất xã hội của chúng. Mặc dù còn có những ý kiến bàn cãi, song với Nghị Hách, lần đầu tiên trong lịch sử văn học Việt Nam hiện đại có được một hình tượng phản diện điển hình, có sức khái quát, phản chiếu được cả một thời đại, một giai đoạn lịch sử nóng bỏng - điều mà dường như chưa có nhà văn nào đạt tới. Là nhân vật có những mối quan hệ xã hội phức tạp và rộng lớn bậc nhất, hình tượng Nghị Hách nghiêm nhiên trở thành tiêu điểm vận động cho toàn bộ tác phẩm, chi phối toàn bộ mọi hoạt động của thế giới nhân vật đậm đặc trong tác phẩm. Vụ dâm sự thứ hai, khi chính hắn bắt quả tang bà vợ

⁽¹⁾ Vũ Trọng Phụng. *Giông tố*. Nxb Văn Thanh. 1938. Tr.415.

đang trần truồng ôm thằng cung văn cũng bộc lộ một nét tính cách điển hình. Hắn có tới 11 nàng hầu nhưng vợ ngoại tình thì hắn điên lên, lỏng lẻo như thú dữ. Và ngay sau đó cảnh Nghị Hách xuất hiện diễn thuyết hùng hồn trong đám phát chẩn với dòng nước mắt cá sấu lã chã, nghẹn ngào thật là đỉnh cao của sự táng tận lương tâm của hắn. Có lẽ cũng chưa có nhân vật nào trong văn học nước ta lại có sức “chở” một khối lượng tính cách điển hình đến thế! Nghị Hách công nhiên giẫm đạp lên lương tri, nhân phẩm, công khai gả Tuyết cho Long - hai anh em ruột do vợ chồng hắn đẻ ra. Hành động vô luân này là điển hình tột cùng bản chất vô lương của Nghị Hách mà sinh thời nhà văn Nguyễn Tuân phải ghê sợ. Gấp trang sách lại, hình ảnh một Nghị Hách dâm và đê, độc ác và giả dối - một bạo chúa cứ hiện lên rõ nét, đúng như Giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh đã chỉ rõ: “Tính cách Nghị Hách là một tính cách bạo chúa. Nó dâm một cách bạo chúa, đê một cách bạo chúa, ác một cách bạo chúa. Lý lẽ của mọi bạo chúa là tất cả phải sợ nó, phải phục tùng nó. Bạo chúa coi thân phận và sinh mệnh con người như rơm rác: Đánh người, giết người, hiếp người không hề áy náy, ăn năn gì. Khi Long thuyết phục nó bồi thường cho Thị Mịch 300 đồng, nó giãy nảy lên kêu đất quá. Nó có 11 nàng hầu, lại còn rắc con khắp thiên hạ, nhưng khi vợ nó ngủ với thằng cung văn thì nó lỏng lẻo như thú dữ.

Vì nó có thể lừa người, phản người, chứ không ai được lừa nó, phản nó. Bao chúa chỉ nghĩ đến thắng không bao giờ nghĩ đến thất bại. Nghị Hách là một tính cách như thế⁽¹⁾.

b. Nghị Hách và chất phóng sự của tiểu thuyết Giông tố:

Gắn liền với hoạt động của nhân vật Nghị Hách, Vũ Trọng Phụng đã cung cấp một lượng thông tin thời sự hết sức phong phú về mặt trái của xã hội thực dân phong kiến những năm 30 của thế kỷ.

Những tư liệu này đa phần được chuyển tải qua phát ngôn của nhân vật nhưng được chế tác phù hợp với tình huống phát ngôn và diễn biến tâm lý, tính cách và giọng điệu của nhân vật.

Qua những đoạn đối thoại của Nghị Hách với gã người Tây buôn nước mắm, của Nghị Hách với viên công sứ Pháp, hay với viên tổng đốc trích dẫn trên kia đã cung cấp biết bao thông tin xác thực về tin tức bầu cử Hội đồng dân biểu Bắc Kỳ thời thực dân và nạn tham nhũng của bọn quan lại, về sự đàn áp cộng sản của chính phủ thuộc địa...

Chung quanh vụ án cưỡng dâm Thị Mịch của Nghị Hách, có cả một lượng thông tin cụ thể, chi tiết

(1) Nguyễn Đăng Mạnh. *Đọc lại Giông tố*.

về “công lý” của bọn thực dân phong kiến - công lý của bọn có tiền và có quyền, hoàn toàn có thể đổi trắng thay đen khiến kẻ có tội (Nghị Hách) được vinh thăng, khen thưởng, còn nạn nhân (Thị Mịch) trở thành tội nhân, người đấu tranh cho công lý (tri huyện Cúc Lâm) thì bị cách chức, bên nguyên trở thành bên bị, cả làng Quỳnh Thôn vì kiện Nghị Hách mà bị hấn làm cho điêu đứng: “Ông huyện vào phòng giấy quan tổng đốc, còn Nghị Hách thì đi đi lại lại ngoài sân toà án. Lúc vào, vừa kịp khép cửa, ông huyện đã thấy quan tổng đốc hỏi:

- A, thầy huyện! Thế việc truyền đơn cò đở ở làng Quỳnh Thôn ra sao?...

- Bẩm, còn việc một thầy đồ với lý dịch làng Quỳnh Thôn kiện một người về tội hiếp dân.

- Hiếp dân? Đầu đuôi như thế nào?

- Bẩm cụ lớn, biên bản tuy vẫn tắt nhưng đủ rõ ràng lắm...

- Này, thầy huyện! Thầy ở Ba Lê đã đỗ luật khoa tiến sĩ?

- Bẩm vâng, quả có thể thật...

- Cho nên thầy không biết mở một cuộc điều tra, cho nên thầy không đủ tư cách làm một viên tri huyện”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Vũ Trọng Phụng. *Giông tố*. Nxb Văn Thanh. 1938. Tr.233.

Những tư liệu phóng sự về hành tung đầy tội ác của Nghị Hách còn được chuyển tải một cách rất tự nhiên qua mồm thằng Vạn tóc mai trong cái tiệm hút hôi hám phố Mã Mây:

“Chứ tớ thì tớ biết nhiều điều đẽu giả của mon père lắm. Tớ sẽ nói tất cả những tội ác của luy ở ngoài mỏ, ở trong xương máy, ở trong đồn điền...”

- A cái đó thì đã hẳn! Cái số con cái luy rắc trong thiên hạ thì chắc phải nhiều! Vì rằng lúc nào luy cũng chỉ chăm chỉ cái việc bổ dưỡng thân thể bằng sâm, nhung, thuốc bổ, rượu sâm banh...”⁽¹⁾.

Cảnh Vạn tóc mai trong vai một con nghiện bậc tổ sư:

- “Hắn vè một viên xái cho một đầu nhọn hoắt lại như đầu đanh. Hắn để cho đầu nhọn viên xái chống ngược lên, méo xệch mồm ra cười mà nói rằng:

- Con đóng viên xái như đóng đanh vào tấm mía cho bố xem nhé...”

Rồi Vạn tóc mai cầm tấm mía như người ta cầm roi chầu vục xuống viên xái nhọn để trên mặt giường đánh sập một cái. Khi hẳn giờ tấm mía lên

⁽¹⁾ Vũ Trọng Phụng. *Giống tổ*. Nxb Văn Thanh. 1938. Tr. 246.

mắt ông già, viên xái quả nhiên đâm vào tấm mica như đinh đóng vào cột⁽¹⁾.

Những thông tin ấy còn được chuyển tải qua thầy tướng Hải Vân làm cho Nghị Hách phải sợ hãi đến toát cả mồ hôi:

“Năm Tân Hợi tức là năm 1911, quan bác phạm tội thông dân vợ người... lại đến hai năm sau nữa, tức là năm Giáp Tý 1924, thì quan bác lừa người được mấy chục vạn và đồng thời suýt nữa quan bác chết hụt thì phải. Chút nữa thì hoá thiêu... Bẩm đoán qua loa có đúng chăng?”⁽²⁾.

Ngoài ra, tác phẩm có những trang viết như là trực tiếp quay những thước phim thời sự. Chẳng hạn đây là thế giới những nhà triệu phú, từng dùng đồng tiền và mọi thủ đoạn gian hùng làm đảo điên cả xã hội một thời. Họ tụ tập tại phòng khách của Tiểu Vạn Trường Thành tại nhà Nghị Hách:

“Trong bọn ấy, có anh coi đời như canh bạc lớn, làm việc thiện là để quảng cáo cho mình, làm điều ác mà bắt mọi người phải nhớ ơn, đọc đủ các báo chí mà không biết gì về văn chương mỹ thuật... Lại có anh vừa là chủ hiệu xe đăm ma vừa là chủ được phòng, bán tem cho hội bài trừ bệnh lao, lại

(1) (2) Vũ Trọng Phụng. *Giông tố*. Nxb Văn Thanh. 1938. Tr.432; 415.

bán cả thuốc Lào mốt, chiếm kỷ lục về sự vô học, nhưng lại gọi ông Quỳnh, ông Vĩnh, là thằng...”⁽¹⁾.

Và đây là những thước phim đặc tả cảnh đói khát bần cùng của người nông dân kéo nhau đi lĩnh chẩn tại dinh cơ của Nghị Hách:

“Nào là những ông già, bà già đầu đã trắng xoá như tuyết lụ khụ vừa còng lưng chống gậy vừa lần từng bước để mà ho khạc, quần áo thì bươm như xơ nhộng, nón thì nở hoa như nón bù nhìn...”⁽²⁾. Đây là đoạn trích cảnh lễ nhận Long bội tinh của Nghị Hách - một đoạn văn tưởng như trích thẳng từ một trang nhật báo đương thời:

“Khi quan công sứ tiến vào sân Tiểu Vạn Trường Thành thì một tiếng hô, một dãy lính bông súng đánh hích một cái để cho dãy lính kèn đứng đối diện cử bài *La Marseillaise*... Ông nghị Tạ Đình Hách, bảnh bao trong áo gấm, ngực cũng đã lơ thơ điểm huy chương rồi, khúm núm vái một cái dài bắt tay quan sứ và các quan... Quan công sứ cài một chiếc Long bội tinh vào ngực nhà triệu phú theo như nghi lễ...”⁽³⁾.

Chính vì có mối quan hệ gắn bó trực tiếp với thời cuộc nên cuốn *Giông tố* sau khi ra mắt trên

(1) (2) (3) Vũ Trọng Phụng. *Giông tố*. Nxb Văn Thanh. 1938. Tr. 385; 481; 483.

báo một số kỳ liền bị kiện đến nỗi phải đình bản mất 7 tuần.

Ông Nguyễn Lương Ngọc đã từng nhận xét: “Đằng sau những nhân vật trong *Giông tố* là những nhân vật có thật”. Người ta nói rằng hình tượng Tạ Đình Hách chính là sự khúc xạ vào văn chương hình ảnh thật của ông nghị Nguyễn Hữu C ở ngoài đời.

3. Xuân tóc đỏ - sản phẩm phản diện của xã hội thành thị một thời.

Xuân tóc đỏ là tấm gương phản chiếu sâu sắc xã hội thành thị Việt Nam những năm 30 của lịch sử, thời buổi nhớ nhãng, bát nháo với tất cả những biểu hiện hài hước của nó. Trước đây có ý kiến coi Xuân tóc đỏ là một điển hình phong phú hơn. Y là sản phẩm của xã hội đô thị Việt Nam phát lên như điều gặp gió do những quy luật xã hội phức tạp thời đó. Thiên tài của nhà văn là ở chỗ trong khi quan sát mọi vận động diễn ra trong tồn tại xã hội, ông đã nắm bắt được thần thái và quy luật bản chất của vận động ấy, tước bỏ đi tất cả mọi lớp vỏ nguy hiểm để khám phá ra những cái hạt nhân trong lòng sự vật; với tất cả những đường nét, góc cạnh hài hước, lố lăng của nó. Ông nhìn thấy trên tâm vĩ mô, cả xã hội hiện ra như một sân

khẩu hê rộng lớn, mà trên đó mỗi nhân vật từ quan đến dân, từ thầy lang, ông đốc đến các tiểu thư, mệnh phụ, đến tận vua chúa đều hiện nguyên hình trên sân khấu xã hội như những con rối, như những vai hề.

a. *Diễn hình của một xã hội bip bọm, lọc lừa:*

Xuất hiện ngay từ đầu tác phẩm xuyên suốt toàn bộ 20 chương của cuốn tiểu thuyết, Xuân tóc đỏ là diễn hình trung tâm chi phối toàn bộ mọi hoạt động của đời sống xã hội thị thành. Đó là một xã hội nhố nhăng, giả trá, đầy rẫy những sự lừa đảo và bip bọm. Mọi nhân vật đều quay cuồng hồi hả bởi sự thúc bách của những mưu mô, toan tính, những dục vọng điên cuồng với một tốc độ chóng mặt, con lừa cha, vợ lừa chồng, thằng biến thành ông, ông hoá ra thằng. Trong xã hội ấy mọi thứ đều là của giả. Song tất cả đều được ngụy trang bằng một nước sơn hết sức hào nhoáng, một thứ nhãn hiệu chính phẩm, để che đậy cái bản chất bên trong đã ở vào thời kỳ suy tàn, mục ruỗng. Một mệnh phụ nổi danh tiết hạnh như bà Phó Đuan thực chất là một me Tây dâm dăng, song lại được suy tôn lên hàng chuẩn mực cho phẩm tiết và đức hạnh, được ân đức vua ban “Tiết hạnh khả phong”. Một con người vô tích sự, nghiện hút và gàn dở như cụ Cố Hồng, suốt ngày nằm bẹp bên bàn đèn

thuốc phiện, lại được đặc cách tặng thưởng Long bội tinh; tên lừa đảo Víchto Ban trở thành vua thuốc lậu kiêm chủ khách sạn Bông Lai. Những kẻ vô học, vô lương, dốt đặc cán mai như Lang Tỳ, Lang Phế cũng trở thành những danh y. Sự tha hoá là quy luật của toàn bộ xã hội, cái giả dối, bịp bợm đã ăn sâu vào từng ngõ ngách của mỗi gia đình, vào tâm hồn của mỗi con người, tước bỏ đến tận gốc của mọi thiên lương làm xói mòn tất cả mọi điểm sáng của đạo đức truyền thống. Cả xã hội là một cuộc sống chạy đua cạnh tranh nhau, giành giật nhau, tàn sát nhau vì danh lợi, địa vị, tất cả đều quay cuồng, điên đảo, bị đồng tiền chi phối, biến họ thành những nô lệ của thời hiện đại. Chẳng có thời kỳ nào, đồng tiền lại có ma lực lớn lao đến thế! Nó chính là thước đo của mọi giá trị, biến đen thành trắng, biến kẻ lưu manh, biến thằng bịp bợm thành bậc thượng lưu trí thức, thành vĩ nhân, đồng tiền chẳng những làm hoen ố lương tâm con người, mà cao hơn nữa còn định đoạt mọi số phận, biến những bậc chân tu thành một loại sư hổ mang, phạm tục, ích kỷ. Từ trong xã hội bộn bề, chồng chất những biến động ấy, lừng lững bước ra thằng Xuân tóc đỏ.

Có thể coi năm chương đầu là sự chuẩn bị cho sự ra mắt của nhân vật này. Ngay từ phút đầu tiên xuất hiện tác giả đã hé mở cho độc giả thấy

thân phận và tính cách của Xuân. Đó chính là một thanh niên có những dòng lý lịch hoàn toàn bất hảo, thuộc diện đầu đường, xó chợ: “Từ lúc chín tuổi, nó đã phải ở nhờ nhà một người bác họ, họ thúc bá. Bác nó nuôi nó thay đầy tớ và được cả họ khen là nuôi cháu bồ côi. Nhưng một hôm nó bị đánh một trận và bị đuổi đi. Bác gái nó tẩm, nó đã khoét một chỗ phen nửa để nhìn! Từ đấy, thằng Xuân lấy đầu hè, xó cửa làm nhà, lấy sấu ở các phố, cá hồ Hoàn Kiếm làm cơm. Nó đã bán phá xa, bán nhật trình, làm chạy hiệu rạp hát, bán cao đan hoàn tán trên xe lửa. Chính cái cảnh ngộ đó tạo nó nên một đứa hoàn toàn vô giáo dục”⁽¹⁾. Đó là kết quả đào tạo rất có hiệu quả của khoảng thời gian trên dưới mười năm của xã hội bất lương ấy. Chịu ảnh hưởng và sự chi phối sâu sắc của bút pháp phóng sự và truyền thống ước lệ dân gian trong quá trình khắc họa nhân vật, Vũ Trọng Phụng hầu như không chú trọng nhiều đến việc miêu tả diện mạo. Nhân vật chủ yếu được đặc tả ở tính cách và nhất là ngôn ngữ và hành động. Con đường của một thằng Xuân từ một đứa bé 9 tuổi trở thành một thanh niên lưu manh đã được hoàn tất. Giữa thanh thiên bạch nhật Xuân tóc đỏ đã hành động đúng với chất lưu manh của mình,

(1) Vũ Trọng Phụng. *Số đỏ*. Nxb Lê Cường. 1938. Tr.265.

ngang nhiên sàm sỡ, trêu ghẹo cô hàng mía, cứ “sấn sỏ đưa tay toan cướp giật ái tình...

- ... cứ õm ờ mãi.

- Xin một ty! Một ty ty ty thôi!

- Khỉ lắm nữa!...

Xuân tóc đỏ lại cười hí hí như ngựa...”⁽¹⁾

Như vậy mới chỉ qua một vài nét phác thảo, tính cách lưu manh, vô giáo dục của Xuân đã khá nổi bật. Tính cách ấy rất phù hợp với hành động của Xuân tóc đỏ liền ngay sau đó: “Một lát sau, tự nhiên thấy một người Pháp nắm tóc Xuân, lôi nó sênh sệch ra sân mà tát, mà sỉ vả. Mọi người lại hỏi. Thì ra nó bị bắt quả tang đang nhìn trộm một cô đầm lúc cô này thay váy để mặc quần đùi!”⁽²⁾.

Với nhân vật Xuân, tính cách này hoàn toàn nhất quán trong toàn bộ tác phẩm. Cuộc sống đầu đường xó chợ phải giành giật khốc liệt từng miếng cơm manh áo để giữ lấy từng xăng-ty-mét trong không gian sinh tồn giữa xã hội bạo tàn ấy cũng đã kịp dạy cho nó những bài học, những mảnh khoé, sự ranh mãnh cũng như sự láu cá và năng động, tức thời phản ứng mau lẹ trước thực tại để sống. Ở mọi nơi, mọi chỗ thằng Xuân phải sống, phải đi

⁽¹⁾ ⁽²⁾. Vũ Trọng Phụng. *Số đỏ*. Nxb Lê Cường. 1938. Tr.261; 269.

qua, nó đều ghi lại đậm nét cá tính của mình. Những câu thơ tục kiêu: “Nước mẹ gì!”, “Ê! Ê! Rõ thối chửa!”, “Mẹ kiếp!”; bao giờ cũng luôn luôn thường trực nơi cửa miệng. Xuân biết tận dụng mọi cơ hội của hoàn cảnh để che đậy sự hạn hẹp của trí tuệ mình, biết nguy trang chúng sau những chiếc mặt nạ thời thượng, hoặc nương dựa vào hoàn cảnh, té nước theo mưa, để tô vẽ cho mình thành người văn minh, tiến bộ, thành kẻ trí thức có học vấn cao hơn thời đại mình. Chính sự giả dối và ranh ma ấy lại rất phù hợp với “gu” và “mốt” của thời đại, nhờ thế nó mau chóng gặt hái được thành công. Mặt khác, nhân vật này ở một mặt nào đó còn tỏ ra khá am hiểu tâm lý của đối tượng. Hiểu rõ bản chất dâm dăng của bà goá Phó Đoan - dâm dăng khá trắng trợn và “thành thực”, nó đã dám liều lĩnh “cưỡng bức” bà trong một cuộc tình đầy chất bi hài. Đoán được tâm lý thích đua đòi ăn diện, lại sớm được chiều chuộng, sống tự do buông thả của Tuyết, cũng như diễn biến tâm lý của mọi thành viên trong gia đình Tuyết, từ cụ Cố Hồng đến cô Hoàng Hôn, vợ chồng Văn Minh, cậu tú Tân, v.v... Xuân đã bày binh bố trận, sắp xếp các tình tiết, lớp lang rất khéo léo để chiếm lấy trái tim người đẹp, ngâm thơ và nhẹ dạ, bằng những tiểu xảo như những mèo vẹt. Bằng một bài thơ quảng cáo thuốc lậu, Xuân đã hạ nốc ao kẻ tình